



QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG CHIẾN LƯỢC VCBF

QUẢN LÝ BỞI CÔNG TY LIÊN DOANH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG
KHOẢN VIETCOMBANK,

ĐỊA CHỈ ĐĂNG KÝ: TẦNG 15, TÒA NHÀ VIETCOMBANK, 198 TRẦN QUANG
KHAI, HOÀN KIẾM, HÀ NỘI

GIẤY PHÉP SỐ: 07/GCN-UBCK NGÀY 24.12.2013

**Biên Bản Họp Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên (“Đại Hội”) tổ chức Trực Tuyến vào
Thứ Sáu, ngày 15 tháng 4 năm 2022 vào 14.15 giờ.**

Thành phần: **Người sở hữu đơn vị quỹ**
Người sở hữu đơn vị quỹ và đại diện của họ theo danh sách người sở hữu đơn vị quỹ nêu tại Sổ Đăng Ký chốt ngày 14/3/2022 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cung cấp.

Ban Đại Diện Quỹ

Ông Mạc Quang Huy

Bà Nguyễn Thị Thùy

Ông Phạm Ngọc Ninh

Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ

Thành viên độc lập Ban Đại Diện Quỹ

Thành viên Ban Đại Diện Quỹ

Đại diện Ngân hàng Giám sát và Công ty Quản lý quỹ

Đại diện Ngân hàng Giám sát Standard Chartered của Quỹ VCBF-TBF, Ban điều hành và nhân viên VCBF, là công ty quản lý quỹ VCBF-TBF

Đại Hội bắt đầu vào 14.15 giờ.

1. Điều kiện tổ chức Đại Hội, chủ tọa Đại Hội, chương trình Đại Hội, ban kiểm phiếu và ban thư ký Đại Hội

98 nhà đầu tư nắm giữ 5.335.289,18 chứng chỉ quỹ, đại diện cho 55,84% của tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành theo Sổ Đăng Ký chốt ngày 14/3/2022 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp, đã tham gia Đại Hội. Theo đó, phù hợp với quy định nêu tại Khoản 1 của Điều 23 của Điều lệ Quỹ VCBF-TBF, Đại Hội được tiến hành.

Đại Hội đã thông qua những nội dung sau:

- i) Thông qua chương trình và nội dung Đại Hội;
- ii) Thông qua ban kiểm phiếu bao gồm: Bà Nguyễn Thị Thùy - Thành viên độc lập của Ban Đại Diện Quỹ; Bà Vũ Thanh Thùy - Nhân viên Công ty Quản lý quỹ; Ông Lê Anh Cường - Giám đốc Bộ phận Công ty giải pháp phần mềm OOS.
- iii) Thông qua ban thư ký bao gồm: Bà Vũ Ngọc Quỳnh và Bà Nguyễn Mai Hoa, cùng là Nhân viên Công ty Quản lý quỹ.

2. Báo cáo tài chính của Quỹ từ ngày 01/1/2021 đến ngày 31/12/2021 và cập nhật tình hình hoạt động đến ngày 31/3/2022

Ông Huy chủ tọa Đại Hội, đã phát biểu khai mạc và mời ông Vũ Quang Đông, Tổng Giám Đốc VCBF, trình bày tóm tắt tình hình thị trường. Sau đó bà Dương Kim Anh - Phó Giám đốc Đầu tư - trình bày cập nhật về kinh tế vĩ mô và thị trường trái phiếu, ông Nguyễn Triệu Vinh - Phó Giám đốc Đầu tư - trình bày cập nhật về thị trường cổ phiếu và bà Nguyễn Thị Hằng Nga - Phó

Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc đầu tư - báo cáo về hoạt động đầu tư của quỹ và định hướng đầu tư cho năm 2022.

Kế hoạch của Quỹ trong năm 2022 là tiếp tục theo đuổi các mục tiêu đầu tư của Quỹ cụ thể là đem lại tổng lợi nhuận trong dài hạn thông qua tăng trưởng vốn và thu nhập bằng cách đầu tư vào danh mục cổ phiếu và tài sản cố định có chất lượng cao.

3. Báo cáo của Ngân hàng Giám sát

Bà Vũ Minh Hiền, đại diện Ngân hàng Giám sát trình bày báo cáo của Ngân hàng giám sát.

4. Báo cáo của Ban Đại Diện Quỹ

Bà Nguyễn Thị Thủy, thành viên Ban Đại Diện Quỹ trình bày báo cáo của Ban Đại Diện Quỹ. Đồng thời Ban Đại Diện Quỹ cũng đã có buổi thảo luận với Công ty kiểm toán về báo cáo tài chính của Quỹ trong cuộc họp ngày 16/3/2022 và chúng tôi nhất trí với Báo cáo tài chính được trình tại đây để Đại hội nhà đầu tư biểu quyết thông qua.

5. Các nghị quyết thông qua tại Đại Hội

Chủ tọa mời ông Phạm Ngọc Ninh trình bày vấn đề cần xin ý kiến của Đại Hội. Đại Hội được yêu cầu thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính năm 2021, sửa đổi Điều Lệ quỹ và ủy quyền của Đại Hội cho Ban Đại Diện Quỹ.

Đại Hội đã thảo luận và biểu quyết các vấn đề sau:

1. Chấp thuận Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ VCBF-TBF từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021;
2. Chấp thuận thay đổi tại Điều 9 Điều lệ Quỹ về Chiến lược đầu tư (Nghị Quyết Đặc Biệt) như được trình bày tại Phụ lục D đính kèm Biên bản này.
3. Chấp thuận các thay đổi còn lại của Điều lệ Quỹ như được trình bày tại Phụ lục đính kèm Biên bản này.
4. Chấp thuận việc ủy quyền của Đại Hội cho Ban Đại Diện quỹ quyết định 1 số vấn đề thay mặt cho Đại Hội, theo đó quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư nêu tại điểm b), c), d), e), f) và g) của khoản (2) Điều 22 của Điều lệ Quỹ sẽ được trao cho Ban Đại Diện Quỹ.

6. Báo cáo của Ban Kiểm phiếu

Sau phần Hồi đáp của các nhà đầu tư về thị trường kinh tế và định hướng đầu tư của Quỹ, Ban kiểm phiếu trình bày kết quả kiểm phiếu như sau:

	Nội dung thông qua	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Kết quả
1.	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2021	98,96%	0%	1,04%	Chấp thuận
2.	Thay đổi tại Điều 9 Điều lệ Quỹ về Chiến lược đầu tư (Nghị Quyết Đặc Biệt)	98,93%	0%	1,07%	Chấp thuận
3.	Các thay đổi còn lại của Điều lệ Quỹ	98,91%	0%	1,09%	Chấp thuận
4.	Ủy quyền cho BDDQ	98,96%	0%	1,04%	Chấp thuận

7. Thông qua biên bản và nghị quyết Đại Hội

Biên bản và nghị quyết được Đại hội nhất trí thông qua.

Chương trình Đại Hội kết thúc, Chủ tọa cảm ơn thành phần tham dự và Đại Hội kết thúc vào lúc 17.30 giờ cùng ngày.

Biên bản được lập trung thực và chính xác, được đọc và chấp thuận trong Đại Hội.

Xác nhận bởi:



.....
Bà Vũ Ngọc Quỳnh
Đại diện Ban Thư ký



.....
Ông Mạc Quang Huy
Chủ tọa Đại Hội
Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ



.....
Ông Vũ Quang Đông
Tổng Giám Đốc Công ty VCBF

PHỤ LỤC

Các nội dung thêm mới/bổ sung/thay thế được **gạch chân và bôi đậm**, các nội dung xóa bỏ được **gạch ngang**.

	Nội dung cập nhật của Điều lệ Quỹ VCBF – TBF	Ghi chú
TT	Phần Cơ Sở Pháp Lý	
1	Cập nhật <i>Thông Tư 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam (thay cho TT 123/2015/TT-BTC);</i>	Cập nhật quy định pháp luật mới
2	Cập nhật <i>Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam (thay cho TT 128/2018/TT-BTC);</i>	Cập nhật quy định pháp luật mới
3	Cập nhật <i>Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (thay cho TT 127/2018/TT-BTC).</i>	Cập nhật quy định pháp luật mới
	Phần Định Nghĩa	
4	<i>“Bản Cáo Bạch” có nghĩa là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai thông tin chính xác, trung thực và khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành chứng chỉ quỹ của Quỹ. Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ ra công chúng</i>	Cập nhật theo quy định mới.
5	<i>“Công Ty Quản Lý Quỹ” hoặc “CTQLQ” hoặc “VCBF” có nghĩa là Công Ty Liên Doanh Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Vietcombank, được thành lập theo giấy phép số 06/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 2 tháng 12 năm 2005, đáp ứng các tiêu chuẩn như nêu tại Điều 31 và có các quyền và nghĩa vụ như quy định tại Điều 32 của Điều Lệ này.</i>	Cập nhật cho thống nhất giữa các quỹ mở.
6	<i>“Giá Trị Tài Sản Ròng” hoặc “NAV” có nghĩa là tổng giá trị tài sản và các khoản tư do Quỹ sở hữu của Quỹ trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại Ngày Định Giá.</i>	Cập nhật theo quy định mới
7	<i>“Lệnh Bán” là lệnh của Nhà Đầu Tư yêu cầu mua lại một phần hay tất cả Đơn Vị Quỹ mà Nhà Đầu Tư sở hữu.</i>	Bổ sung cho thống nhất giữa các quỹ mở.
8	<i>“Lệnh chuyển nhượng” là lệnh của Nhà Đầu Tư chuyển nhượng quyền sở hữu của một số lượng xác định Đơn Vị Quỹ cho người khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của tòa án.</i>	Bổ sung cho thống nhất giữa các quỹ mở.
9	<i>“Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận” là lệnh chuyển nhượng của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện chuyển đổi quyền sở hữu một lượng đơn vị quỹ nhất định sang người khác theo quy định của Pháp Luật.</i>	Cập nhật cho thống nhất giữa các quỹ mở.
10	<i>“Lệnh Được Chấp Nhận” là từng Lệnh Bán Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Mua Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Đổi Quỹ Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận hoặc là một nhóm lệnh bao gồm các Lệnh Bán Được Chấp Nhận và Lệnh Mua Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Đổi Quỹ Được Chấp Nhận và Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận nói chung.</i>	Cập nhật cho thống nhất giữa các quỹ mở.

11. 1. 2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100.

| | | |
|---------------------|---|--|
| 11 | <u>"Lệnh Mua" là lệnh của nhà đầu tư đặt mua Đơn Vị Quỹ.</u> | Bổ sung cho thống nhất giữa các quỹ mở. |
| 12 | <u>"Nhà Đầu Tư" là cá nhân hoặc tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chi Quỹ được đăng ký trong Sổ Đăng Ký.</u> | Cập nhật theo quy định mới |
| 13 | <u>"SIP" là kế hoạch đầu tư định kỳ tức là kế hoạch đầu tư thường xuyên vào Quỹ như được mô tả chi tiết trong Bản Cáo Bạch.</u> | Bổ sung cho thống nhất giữa các quỹ mở. |
| 14 | <u>"Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh" có nghĩa là thời điểm cuối cùng mà Đại lý Phân Phối có thể nhận lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ từ nhà đầu tư để thực hiện trong vào Ngày Giao Dịch chứng chỉ quỹ và được xác định cụ thể tại Bản Cáo Bạch của Quỹ</u> | Cập nhật theo quy định mới |
| 15 | <u>"Vốn Điều Lệ" là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ này. số vốn huy động từ các nhà đầu tư trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng</u> | Cập nhật theo quy định mới |
| Phần các điều khoản | | |
| 16 | Điều 4.1:
Vốn Điều Lệ được huy động trong lần đầu chào bán ra công chúng của Quỹ tối thiểu là 50.000.000.000 VND (năm mươi tỷ Đồng Việt Nam). Vốn Điều Lệ sẽ được chia thành các Đơn Vị Quỹ. Mệnh giá của một Đơn Vị Quỹ sẽ là 10.000 VND (mười nghìn đồng Việt Nam).
Vốn Điều Lệ của Quỹ là 60.426.614.500 (sáu mươi tỷ bốn trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm mười bốn nghìn năm trăm Đồng Việt Nam).
<u>Vốn Điều Lệ của Quỹ khi thành lập quỹ (hoàn thành IPO) là 60.426.614.500 (sáu mươi tỷ bốn trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm mười bốn nghìn năm trăm Đồng Việt Nam). Vốn Điều Lệ được chia thành các Đơn Vị Quỹ. Mệnh giá của một Đơn Vị Quỹ sẽ là 10.000 VND (mười nghìn đồng Việt Nam).</u> | Điều chỉnh lại cho phù hợp |
| 17 | Điều 9.1.f:
Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ | Điều chỉnh lại cho phù hợp |
| 18 | Điều 9.4:
Đối với danh mục cổ phiếu đầu tư tại Việt Nam, Quỹ chủ yếu sẽ đầu tư vào một danh mục đầu tư đa dạng; các cổ phiếu niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường lớn và vừa có thanh khoản tốt trên HSX và HNX. Cổ phiếu được xem là có vốn hóa thị trường lớn và vừa được định nghĩa là những cổ phiếu có vốn hoá thị trường lớn hơn hoặc bằng vốn hoá thị trường của cổ phiếu có vốn hoá nhỏ nhất trong rổ chỉ số VNI100 của HSX lớn thứ 100 được niêm yết trên HSX. | Điều chỉnh lại cho phù hợp |
| 19 | Điều 10.1.a:
Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của quỹ tại ngân hàng giám sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm (a), (b) Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này. Quy định này không áp dụng đối với quỹ trái phiếu; gồm: (i) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của | Điều chỉnh lại cho thống nhất giữa các quỹ |

| | | |
|----|--|--|
| | pháp luật ngân hàng; (ii) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật; | |
| 20 | Điều 10.1.c:
Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm (a), (b) Khoản 1 Điều 9 của Điều <u>Lệ này</u> của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ | Điều chỉnh cho rõ ràng |
| 21 | Điều 10.1.1:
Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ chứng chỉ tiền gửi quy định tại điểm 9.1(a), 9.1(b) của Điều 9 "Chiến lược Đầu tư" (nếu ở bên trên) phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt | Điều chỉnh cho phù hợp |
| 22 | Điều 12:
Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đưa ra phương pháp lựa chọn đầu tư phù hợp tuân thủ theo quy định tại Điều Lệ này bao gồm nhưng không giới hạn quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 và Điều 11 <u>Điều Lệ này</u> và Pháp Luật. | Điều chỉnh cho rõ ràng |
| 23 | Điều 13.2:
Nhà Đầu Tư là tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế và xã hội được Pháp Luật công nhận hoặc được thành lập một cách hợp pháp theo pháp luật nước ngoài và được cho phép đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư <u>pháp nhân</u> là tổ chức cử người đại diện hợp pháp để đại diện cho số Đơn Vị Quỹ mà tổ chức đó đang nắm giữ. Bất kỳ sự bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc thay thế đại diện này sẽ phải được thông báo cho Quỹ bằng văn bản và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó | Điều chỉnh cho phù hợp |
| 24 | 13.4:
<u>Công Ty Quản Lý Quỹ</u> , người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ (<u>ngoại trừ các quỹ, công ty đầu tư chứng khoán do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý</u>), thành viên hội đồng quản trị, tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của thành viên hội đồng quản trị, tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ được phép giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và trở thành Nhà Đầu Tư. | Cập nhật cho phù hợp quy định |
| 25 | Điều 15.2 (một đoạn nội dung đầu tiên):
Sổ Chính, Sổ Phụ (<u>nếu có</u>) sẽ bao gồm các thông tin sau:

Điều 15.2.d:
Số tài khoản hoặc số tài khoản ký danh (<u>nếu có</u>) và số tiểu khoản của từng Nhà Đầu Tư và mã số đăng ký giao dịch chứng khoán trong trường hợp Nhà Đầu Tư là nhà đầu tư nước ngoài | Điều chỉnh cho phù hợp |
| 26 | Điều 15.3:
Công Ty Quản Lý Quỹ và nhà cung cấp dịch vụ <u>đại lý chuyển nhượng</u> có liên quan phải có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư, kể cả nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh theo yêu cầu của Pháp Luật. Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trong Sổ Chính kể cả nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh sẽ là bằng chứng chứng minh quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với Đơn Vị Quỹ. Quyền sở hữu này được xác lập từ thời điểm khi thông tin về phần nắm giữ này được cập nhật trong Sổ <u>Chính Đăng-Ký</u> . | Điều chỉnh cho phù hợp |
| 27 | Điều 16.2:
Tần suất giao dịch của Quỹ:

Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ Đơn Vị Quỹ vào <u>các Ngày Giao Dịch</u> theo quy định tại <u>Bản Cáo Bạch của Quỹ</u> , ngày Thứ Tư hàng tuần nếu ngày đó là Ngày Làm Việc ("Ngày Giao Dịch"). Nếu Ngày Thứ Tư không phải là Ngày Làm | Điều chỉnh cho phù hợp (để có thể tăng tần suất giao dịch) |

| | | |
|----|---|--|
| | <p>Việc, thì Ngày Giao Dịch sẽ là Ngày Làm Việc tiếp theo. Nếu Ngày Làm Việc tiếp theo đó là ngày Thứ Ba, thì Ngày Giao Dịch sẽ là ngày Thứ Tư của tuần đó
 Việc thay đổi Ngày Giao Dịch do nghỉ lễ sẽ được thông báo trước cho các Điều Nhân Lệnh và được thông báo trên trang web của Công Ty Quản Lý Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi tần suất giao dịch hoặc/ và Ngày Giao Dịch khi thấy cần thiết, với điều kiện được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này.</p> | |
| 28 | <p>Điều 16.10:
 Nhà đầu tư có thể tham gia mua Đơn Vị Quỹ theo chương trình đầu tư định kỳ (sau đây gọi là "SIP"). Theo đó, <u>tùy theo thiết kế của Công Ty Quản Lý Quỹ</u>, nhà đầu tư lựa chọn chương trình SIP có thể đầu tư một khoản tiền <u>thường xuyên đều đặn</u> để mua các Đơn Vị Quỹ. Cách thức đặt lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ, khoản đầu tư tối thiểu, ngày thanh toán, thời điểm đóng số lệnh... được quy định tại Bản Cáo Bạch.</p> | <p>Điều chỉnh cho phù hợp (để có thể linh hoạt cung cấp SIP cho NĐT)</p> |
| 29 | <p>Điều 16.11:
 <u>Phù hợp quy định pháp luật</u>, Quỹ Hưu Trữ có thể <u>giao dịch</u> mua Chứng Chỉ quỹ theo điều khoản, và điều kiện thống nhất, và được phê chuẩn trong các tài liệu liên quan của quỹ hưu trí và/hoặc được Công Ty Quản Lý Quỹ đồng ý theo quy định pháp luật.</p> | <p>Điều chỉnh cho rõ ràng hơn.</p> |
| 30 | <p>Điều 17.5:
 Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tối đa sẽ là <u>chín mươi (90) ngày kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất</u></p> | <p>Điều chỉnh cho rõ ràng</p> |
| 31 | <p>Điều 18.6:
 Mức giá dịch vụ chuyên nhượng tối đa là 300.000VNĐ (<u>ba trăm ngàn đồng</u>) cho mỗi giao dịch chuyên nhượng <u>đơn vị quỹ</u>. Giá dịch vụ chuyên nhượng cụ thể được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tùy theo từng thời điểm trên trang web của VCBF.</p> | <p>Điều chỉnh cho rõ ràng</p> |
| 32 | <p>Điều 20.1:
 Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm hoặc bất thường sẽ được tổ chức bởi Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Pháp Luật với điều kiện là Nhà Đầu Tư phải được thông báo về thời gian, địa điểm, chương trình và nội dung của đại hội 21 (hai mươi một) ngày trước khi tổ chức đại hội. Đại Hội Nhà Đầu Tư không thảo luận các vấn đề khác ngoài vấn đề đã được nêu trong chương trình đại hội. Phù hợp với quy định pháp luật, Đại Hội Nhà Đầu Tư (hàng năm hoặc bất thường) có thể được tiến hành theo hình thức cuộc họp trực tiếp, <u>bỏ phiếu điện tử</u>, lấy ý kiến bằng văn bản, hình thức cuộc họp trực tuyến, hoặc hình thức phù hợp khác.</p> | <p>Điều chỉnh lại cho thống nhất giữa các quỹ</p> |
| 33 | <p>Điều 20.2:
 Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm vào hoặc trước ngày 30 tháng 4 hàng năm <u>và có thể được gia hạn theo quy định pháp luật</u>.</p> | <p>Điều chỉnh lại cho thống nhất giữa các quỹ</p> |
| 34 | <p>Điều 22.3:
 Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề nêu từ điểm b, c, d, e, f, g của Khoản 2 của Điều này nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc ủy quyền này trong đại hội <u>nhà đầu tư</u> hàng năm gần nhất và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.</p> | <p>Điều chỉnh cho rõ ràng</p> |
| 35 | <p>Điều 23 (Tiêu đề):
 Điều 23. <u>Điều kiện</u> và thủ tục tiến hành Đại Hội Nhà Đầu Tư</p> | <p>Điều chỉnh lại cho thống nhất giữa các quỹ</p> |

| | | |
|----|---|-------------------------|
| 36 | <p>Điều 23.5:
 Nghị quyết sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua nếu được những Nhà Đầu Tư đại diện cho trên 50% (năm mươi phần trăm) của tổng số Đơn Vị Quỹ của các nhà đầu tư tham gia thông qua ("Nghị Quyết Thông Thường"), trừ khi nghị quyết đó liên quan đến vấn đề quy định tại Điểm b, c của Khoản 2 của Điều 22 của Điều Lệ này, mà trong trường hợp đó nghị quyết chỉ được thông qua nếu Nhà Đầu Tư đại diện cho trên 65% (sáu mươi lăm phần trăm) của tổng số Đơn Vị Quỹ của các nhà đầu tư tham dự bằng hình thức <u>biểu quyết tại cuộc họp</u> thông qua ("Nghị Quyết Đặc Biệt").</p> | Điều chỉnh cho rõ ràng. |
| 37 | <p>Điều 23.6:
 Các vấn đề do Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định cũng có thể được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, bằng bỏ phiếu điện tử hoặc bằng bất kỳ hình thức hợp pháp nào khác trên nguyên tắc gửi dự thảo nghị quyết (dưới hình thức bản in, bản điện tử hoặc bất cứ hình thức hợp pháp khác) tới tất cả Nhà đầu tư để lấy ý kiến của Nhà đầu tư. Trừ khi nghị quyết có liên quan đến vấn đề quy định tại Điểm b, c của Khoản 2 của Điều 22 của Điều lệ này, bất cứ vấn đề nào được quyết định bằng hình thức lấy ý kiến Nhà Đầu Tư sẽ chỉ được thông qua nếu được số Nhà đầu tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số Đơn Vị Quỹ <u>có quyền tham gia</u> biểu quyết ý kiến thông qua. Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo về thời gian, nội dung các vấn đề cần lấy ý kiến Nhà Đầu Tư ít nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày thực hiện. Ý kiến Nhà Đầu Tư phải được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc hoàn thành biểu quyết trước hoặc trong ngày thực hiện lấy ý kiến Nhà Đầu Tư (thời gian cụ thể theo thông báo mời họp). Phù hợp với quy định pháp luật, các vấn đề chi tiết khác liên quan đến trình tự thủ tục lấy ý kiến Nhà Đầu Tư (nếu có) sẽ được Ban Đại Diện Quỹ quyết định. Công ty quản lý quỹ, Ban đại diện quỹ có trách nhiệm xem xét, bảo đảm các Nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ. Trường hợp quyết định của Đại hội nhà đầu tư không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ thì phải tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản.</p> | Điều chỉnh cho phù hợp |
| 38 | <p>Điều 23.7:
 Trong trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư lần thứ hai được tổ chức theo quy định tại Khoản 2 Điều 23 của Điều Lệ này, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được những Nhà Đầu Tư đại diện cho trên 50% (năm mươi phần trăm) của tổng số Đơn Vị Quỹ của các nhà đầu tư tham gia thông qua cho mọi vấn đề trừ vấn đề quy định tại Điểm b, c của Khoản 2 của Điều 22 <u>của Điều Lệ này</u>, mà trong trường hợp đó nghị quyết chỉ được thông qua nếu Nhà Đầu Tư đại diện cho trên 65% (sáu mươi lăm phần trăm) của tổng số Đơn Vị Quỹ của các nhà đầu tư tham dự bằng hình thức <u>biểu quyết tại cuộc họp</u> thông qua.</p> | Điều chỉnh cho rõ ràng. |
| 39 | <p>Điều 23.9:
 Trong trường hợp Đại hội Nhà đầu tư thường niên hoặc bất thường được tiến hành theo hình thức cuộc họp trực tuyến hoặc bất kỳ hình thức tương tự nào khác được phù hợp quy định Pháp luật, các quy định cho cuộc họp thông thường sẽ được áp dụng với những nội dung tương ứng và/hoặc tuân theo các thủ tục được nêu trong thông báo mời họp. Ngân hàng giám sát, Công ty kiểm toán có quyền tham dự trực tiếp hoặc qua phương thức trực tuyến và tuân theo thủ tục cuộc họp phù hợp với Điều lệ Quỹ và pháp luật</p> | Điều chỉnh cho phù hợp. |

| | | |
|----|---|---|
| 40 | Điều 26 (Tiêu đề):
<i>Điều 26. Bổ nhiệm và Miễn nhiệm <u>Tiêu chuẩn, nhiệm kỳ thành viên Ban Đại Diện Quỹ</u></i> | Điều chỉnh cho phù hợp. |
| 41 | Điều 27 (Tiêu đề):
<i>Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ, thành viên Ban Đại Diện Quỹ</i> | Điều chỉnh cho phù hợp |
| 42 | Điều 29 (Tiêu đề và một đoạn nội dung đầu tiên):
<i>Điều 29. Đình chỉ và bãi miễn <u>Miễn nhiệm, bãi nhiệm</u> thành viên Ban Đại Diện Quỹ

<i>Thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ bị đình chỉ <u>miễn nhiệm</u> hoặc bãi <u>nhiệm</u> miễn trong một trong những trường hợp sau:</i></i> | Điều chỉnh cho phù hợp |
| 43 | Điều 34.6.a:
<i>sử dụng tài sản của Quỹ để tái đầu tư vào chính Quỹ</i> | Điều chỉnh cho phù hợp |
| 44 | Điều 35.3:
<i>Ngân hàng giám sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của ngân hàng giám sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của quỹ đại chúng (sau đây gọi tắt là nhân viên nghiệp vụ) không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với công ty quản lý quỹ, ông ty đầu tư chứng khoán và ngược lại;</i> | Điều chỉnh cho phù hợp |
| 45 | Điều 36.3: xóa bỏ
<i>Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho nhà đầu tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm liên đới và phải đền bù thiệt hại cho nhà đầu tư và quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo quy định của Pháp Luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo thỏa thuận dân sự giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.</i> | Nội dung đã được đề cập ở Điều 37.6 |
| 46 | Điều 37.1.e: xóa bỏ
<i>Công ty quản lý quỹ có thể tùy từng thời điểm đặt tiền của Quỹ tại các ngân hàng trong danh sách đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt bằng văn bản, và ngân hàng giám sát sẽ, khi nhận được và theo chỉ thị phù hợp của công ty quản lý quỹ, đặt khoản tiền được lưu giữ bởi hoặc theo lệnh của công ty quản lý quỹ tới ngân hàng hoặc tổ chức đó. Ngay cả với những điều kiện bao gồm ở đây ngân hàng giám sát sẽ không chịu trách nhiệm lưu giữ an toàn số tiền được đặt tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác đó và sẽ không có nghĩa vụ đối với bất kỳ sự thất thoát xảy ra do giải thể, phá sản hoặc mất khả năng thanh toán của ngân hàng hoặc tổ chức đó, ngoại trừ các khoản tiền gửi tại ngân hàng giám sát</i> | Theo đề xuất của NHGS, nội dung này không còn cần thiết |
| 47 | Điều 37.6:
<i>Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ, nhà đầu tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho <u>Quỹ</u>, nhà đầu tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát liên đới cùng với <u>Công Ty Quản Lý Quỹ</u> có trách nhiệm liên đới và phải đền bù thiệt hại cho nhà đầu tư và <u>Quỹ</u> trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định NAV của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của Pháp</i> | Điều chỉnh cho phù hợp với quy định |

| | | |
|----|---|------------------------|
| | Luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo thỏa thuận dân sự giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát | |
| 48 | <p>Điều 54.1:</p> <p>Trước Ngày Định Giá</p> <p>Các nghiệp vụ hàng ngày sẽ được cập nhật ngay khi phát sinh bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nghiệp vụ mua, bán chứng khoán trong ngày; - Các nghiệp vụ thanh toán chi phí liên quan đến Quỹ, các hợp đồng gửi tiền có kỳ hạn, <u>chứng chỉ tiền gửi</u>; - Các thông tin về quyền, cổ tức, cổ phiếu thưởng, cổ tức bằng cổ phiếu phát sinh liên quan đến danh mục chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;; - Các nghiệp vụ kế toán ghi nhận giao dịch mua/mua lại Chứng Chỉ Quỹ sau ngày giao dịch cuối cùng gần nhất; - Hàng tuần đối chiếu số dư tiền và chứng khoán tại ngân hàng lưu ký; - Hàng tuần đối chiếu số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành với Đại lý chuyển nhượng; - Trích lập các khoản dự thu như lãi tiền gửi, <u>lãi chứng chỉ tiền gửi</u>, lãi trái phiếu, cổ tức tính đến ngày trước Ngày Định Giá; - Trích lập các khoản dự chi như chi phí quản lý, chi phí ngân hàng lưu ký giám sát, chi phí đại lý chuyển nhượng, chi phí quản trị quỹ và các chi phí khác liên quan đến hoạt động của Quỹ... tính đến ngày trước Ngày Định Giá; - Thu thập giá chứng khoán giao dịch trên trang web của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Hồ Chí Minh, từ các công ty chứng khoán, các hệ thống báo giá (Bloomberg/Reuters/VNBF...), thu thập dữ liệu lãi suất trái phiếu trên Bloomberg, hoặc Reuters, và các nguồn có liên quan dùng để định giá chứng khoán tính đến ngày trước Ngày Định Giá; - Thực hiện đánh giá lại chứng khoán trong danh mục đầu tư | Điều chỉnh cho phù hợp |
| 49 | <p>Điều 54.5:</p> <p>Tiền mua lại Chứng Chỉ Quỹ được chuyển đến tài khoản nhà đầu tư đăng ký/chi định trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ sau ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ</p> | Điều chỉnh cho phù hợp |
| 50 | <p>Điều 55.1:</p> <p>Thiệt hại gánh chịu bởi Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ khi NAV của Quỹ bị định giá sai và mức độ sai sót này vuợt quá:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. <u>Đạt từ 0,75% (Không phải bảy mươi lăm phần trăm bảy mươi lăm điểm cơ bản)</u> của NAV <u>trở lên</u> hoặc hơn trong trường hợp quỹ trái phiếu; b. <u>Đạt từ 1,0% (một phần trăm)</u> của NAV <u>trở lên</u> hoặc hơn trong các trường hợp khác | Điều chỉnh cho phù hợp |

| | | |
|----|--|--|
| 51 | <p>Điều 58.1:</p> <p><i>Giá Dịch Vụ Quản Lý</i></p> <p><i>Giá dịch vụ quản lý được tính và cộng dồn hàng ngày kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá dịch vụ quản lý hàng năm cho Quỹ tối đa sẽ là 1.5% của NAV/năm. Mức Giá Dịch Vụ Quản Lý cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố tùy theo từng thời điểm trên website của VCBF mình.</i></p> <p><i>Trong mọi trường hợp, tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý tại đây, Phí Giá dịch vụ Quản Trị Quỹ và Phí Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng quy định tại Khoản 4 và Khoản 5 của Điều này không được vượt quá hạn mức theo quy định của pháp luật.</i></p> | Điều chỉnh cho phù hợp |
| 52 | <p>Điều 58.2:</p> <p><i>Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát</i></p> <p><u><i>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 01 (một) lần/tuần, Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (Mười tám triệu đồng) một tháng. Mức phí tối thiểu là 11.000.000 VND (Mười một triệu đồng) một tháng được áp dụng cho sáu tháng đầu tiên được tính từ ngày có hiệu lực của bản Điều Lệ này. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</i></u></p> <p><u><i>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0.04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 16.000.000 VND (mười sáu triệu đồng) một tháng. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức tối thiểu nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</i></u></p> <p><u><i>Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát.</i></u></p> | Điều chỉnh cho phù hợp và có thể tăng tần suất giao dịch |
| 53 | <p>Điều 58.3:</p> <p><i>Giá dịch vụ lưu ký</i></p> <p><u><i>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 01 (một) lần/tuần, Giá dịch vụ lưu ký là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (Mười tám triệu đồng) một tháng. Mức phí tối thiểu là 11.000.000 VND (Mười một triệu đồng) một tháng được áp dụng cho sáu tháng đầu tiên được tính từ ngày có hiệu lực của bản Điều Lệ này. Giá dịch vụ lưu ký, chưa bao gồm phí giá dịch vụ giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, được tính toán và cộng dồn hàng ngày kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</i></u></p> <p><u><i>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ lưu ký là 0.03% (ba điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 11.000.000 VND (mười một triệu đồng) một tháng. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức tối thiểu nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó. Giá dịch vụ lưu ký được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ</i></u></p> | Điều chỉnh cho phù hợp và có thể tăng tần suất giao dịch |

V. N. B. T.

| | | |
|----|--|--|
| | <p><u>định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u></p> <p><u>Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá dịch vụ lưu ký trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát.</u></p> | |
| 54 | <p>Điều 58.4:</p> <p>Giá dịch vụ quản trị Quỹ</p> <p><u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 01 (một) lần/tuần, Giá dịch vụ quản trị Quỹ là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (mười tám triệu đồng) một tháng. Mức phí tối thiểu này được miễn áp dụng trong vòng sáu tháng tính từ ngày Điều lệ này có hiệu lực. Phí <u>Giá dịch vụ quản trị Quỹ</u> được tính toán và cộng dồn hàng ngày <u>theo chu kỳ định giá</u> và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u></p> <p><u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0.05% (năm điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 31.000.000 VND (ba mươi một triệu đồng) một tháng. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức tối thiểu nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u></p> <p><u>Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá dịch vụ quản trị quỹ trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát</u></p> | Điều chỉnh cho phù hợp và có thể tăng tần suất giao dịch |
| 55 | <p>Điều 58.5: Thêm mới vào bên dưới Điều 58.4 (đồng thời thứ tự các điều khoản phía sau sẽ điều chỉnh tương ứng phù hợp)</p> <p><u>Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính cho quỹ là 36.000.000 VNĐ (ba mươi sáu triệu đồng)/ năm, tương đương với 3.000.000 VNĐ (ba triệu đồng)/ tháng. Giá dịch vụ này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức giá nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó.</u></p> | Cho thống nhất với các quỹ |

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 tháng 2022

Hanoi, 15 April 2022

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN
QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG CHIẾN LƯỢC VCBF (VCBF-TBF)
RESOLUTION OF ANNUAL INVESTOR GENERAL MEETING
OF VCBF TACTICAL BALANCED FUND

- Theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Pursuant to Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 26 November 2019;
- Theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
Pursuant to Circular No. 98/2020/TT-BTC of the Ministry of Finance dated 16 November 2020 providing guidance on operation and management of securities investment fund;
- Theo Điều lệ của Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Chiến Lược VCBF; và
Pursuant to the Charter of VCBF Tactical Balanced Fund; and
- Theo Biên bản họp Đại hội Nhà Đầu tư thường niên của Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Chiến Lược VCBF ngày 15/4/2022;
Pursuant to the Minutes of Annual Investor General Meeting of VCBF Tactical Balanced Fund dated 15 April 2022.

QUYẾT NGHỊ/RESOLVED THAT

Điều 1. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01/1/2021 đến ngày 31/12/2021.

Article 1. The audited financial statements of the Fund for the period 01 January to 31 December 2021 are approved.

Điều 2. Thông qua Nghị Quyết Đặc Biệt đối với thay đổi tại Điều 9 Điều lệ Quỹ về Chiến lược đầu tư như được trình bày tại Biên Bản cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư thường niên.

Article 2. Special Resolution on amendments to Article 9 on Investment Strategies of the Fund Charter as tabled in the Minutes of the Investors General Meeting is approved.

Điều 3. Thông qua bản Điều lệ Quỹ với những thay đổi còn lại như được trình bày tại Biên Bản cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư thường niên.

Article 3. Other Fund Charter amendments as tabled in the Minutes of the Investors General Meeting are approved.



Điều 4. Quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư nêu tại điểm b), c), d), e), f) và g) khoản (2) Điều 22 của Điều lệ Quỹ, sẽ được trao cho Ban Đại Diện Quỹ. Nghị quyết này sẽ có hiệu lực cho đến khi Đại Hội Nhà Đầu Tư có nghị quyết khác.

Article 4. The authority of the IGM to approve motions contained in Art 22 (2) sub-clauses b), c), d), e), f) and g) of the Fund Charter is delegated to the FRB until further notice is approved.

Điều 5. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2022.

Article 5. The validity of the resolutions of the Investors General Meeting is from 15 April 2022.

Ông/Mr. Mạc Quang Huy
Chủ tọa Đại Hội/Chairman of the IGM

Ông/Mr. Vũ Quang Đông
Tổng Giám đốc VCBF/Chief Executive Officer